

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

*Công ty thành viên của JPA International*

Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Tel : +84 (28) 3859 4168

Fax : +84 (28) 3859 2285

Email : [contact@vietvalues.com](mailto:contact@vietvalues.com)

Website : [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



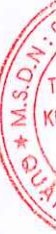
## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - RIÊNG**

**CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2024**

# **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2024	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024	12 - 35
7. Phụ lục số 01 – Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	36
8. Phụ lục số 02 – Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	37



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 đã được soát xét của Công ty.

**1. Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 32 ngày 24 tháng 05 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 1.074.396.810.000 đồng (Một nghìn không trăm bảy mươi bốn tỷ ba trăm chín mươi sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HAX theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**2. Trụ sở hoạt động**

**• Trụ sở chính**

Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : + 84 (28) 3 5120 026

Fax : + 84 (28) 3 5120 025

Mã số thuế : 0 3 0 2 0 0 0 1 2 6

**• Thông tin về chi nhánh**

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
01	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
02	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
03	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Chi nhánh Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
04	Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Tp. Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

• **Thông tin về Công ty con**

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1.	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%
2.	Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	51,62%	51,62%	51,62%	98,32%	98,32%	98,32%
3.	Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây	54 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%
4.	Công ty CP Ô tô An Thái <sup>(*)</sup>	Số 464 Kinh Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	0,00%	52,35%	32,51%	0,00%	52,35%	32,51%

(\*) Công ty CP Ô tô An Thái là công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây (Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây chiếm 52,35% quyền biểu quyết tại Công ty CP Ô tô An Thái).

**3. Ngành nghề kinh doanh**

- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;.....
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Cho thuê xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Kinh doanh bất động sản (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). (Thực hiện cam kết với Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo văn bản số 446/2021/CV ngày 02/11/2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh về việc cam kết ngành nghề kinh doanh);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632);
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621);
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621) (trừ đầu giá hàng hóa, trừ các loại hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối);

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

- Dịch vụ tính toán, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

**4. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ủy ban kiểm toán**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ủy ban kiểm toán của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**4.1 Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	23/03/2024	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	23/03/2024	-
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	23/03/2024	-
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	23/03/2024	-
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	23/03/2019	23/03/2024
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên	23/03/2024	-

**4.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc	02/04/2021	-
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2021	-
Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2021	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	20/02/2020	-

**4.3 Ủy ban kiểm toán**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Tiểu Mai	Chủ tịch	23/03/2024	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Ủy viên	23/03/2024	-

**5. Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Tiến Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**6. Đánh giá tình hình hoạt động**

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ từ trang 08 đến trang 37.

**7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

**8. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các sổ kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ kèm theo.

**10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ**

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

TM. Hội đồng quản trị



**ĐỖ TIẾN DŨNG**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2024.

Số: 2439/24/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 27 tháng 8 năm 2024, từ trang 08 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (riêng) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ và Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về thông tin tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### *Kết luận của Kiểm toán viên*

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và lưu chuyển tiền tệ (riêng) của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

**Vấn đề khác**

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ rằng, phạm vi của Báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính riêng và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 cũng như kết quả kinh doanh riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất báo cáo tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2024.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



**Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNDKH kiểm toán số 2141-2023-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>521.867.734.278</b>	<b>786.532.153.397</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>98.475.064.186</b>	<b>87.092.007.343</b>
111	1. Tiền		98.475.064.186	87.092.007.343
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		-	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>139.676.850.196</b>	<b>147.133.220.364</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2a	76.379.724.501	45.810.762.864
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3a	26.763.082.541	27.619.359.820
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	24.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.4a	37.210.162.809	50.379.217.335
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(676.119.655)	(676.119.655)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.6	<b>278.551.991.050</b>	<b>529.204.403.984</b>
141	1. Hàng tồn kho		282.598.742.725	533.251.155.659
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(4.046.751.675)	(4.046.751.675)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>5.163.828.846</b>	<b>23.102.521.706</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	2.876.319.196	3.532.157.374
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		2.171.640.387	19.570.364.332
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	115.869.263	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>979.217.918.966</b>	<b>1.032.227.391.604</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>64.992.225.099</b>	<b>73.726.091.883</b>
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	V.2b	41.516.786.487	50.250.653.271
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	V.3b	2.475.438.612	2.475.438.612
216	3. Phải thu dài hạn khác	V.4b	21.000.000.000	21.000.000.000
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>219.119.577.513</b>	<b>274.723.085.657</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	208.315.690.012	263.832.908.610
222	- Nguyên giá		318.260.092.025	373.253.685.907
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(109.944.402.013)	(109.420.777.297)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.9	10.803.887.501	10.890.177.047
228	- Nguyên giá		17.934.806.169	17.934.806.169
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.130.918.668)	(7.044.629.122)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	V.10	<b>469.195.962.094</b>	<b>469.195.962.094</b>
231	1. - Nguyên giá		469.195.962.094	469.195.962.094
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		-	-
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	V.11	<b>215.711.258.007</b>	<b>204.787.516.279</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		217.446.687.875	217.446.687.875
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(1.735.429.868)	(12.659.171.596)
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>10.198.896.253</b>	<b>9.794.735.691</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	6.792.571.307	6.388.410.745
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		3.406.324.946	3.406.324.946
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.501.085.653.244</b>	<b>1.818.759.545.001</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>367.569.672.639</b>	<b>670.502.633.978</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>367.569.672.639</b>	<b>670.502.633.978</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	46.795.107.971	32.474.532.578
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	30.472.606.713	49.769.610.586
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	225.405.042	5.437.203.948
314	4. Phải trả người lao động	V.15	11.359.306.107	12.154.737.250
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	1.664.988.431	675.158.658
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.17	2.979.465.079	5.143.318.829
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18	274.072.793.296	564.848.072.129
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		-	-
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	V.19	<b>1.133.515.980.605</b>	<b>1.148.256.911.023</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>1.133.515.980.605</b>	<b>1.148.256.911.023</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.074.396.810.000	934.275.650.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.074.396.810.000	934.275.650.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	30.524.927.236
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		59.119.170.605	183.456.333.787
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		45.831.831.523	150.497.440.944
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		13.287.339.082	32.958.892.843
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.501.085.653.244</b>	<b>1.818.759.545.001</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2024.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị





TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

ĐỖ TIẾN DŨNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	1.365.696.147.093	1.654.641.611.451
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.365.696.147.093	1.654.641.611.451
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	1.296.954.300.880	1.539.214.832.562
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		68.741.846.213	115.426.778.889
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	97.572.926	43.892.540
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	(4.569.784.293)	24.565.064.341
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		6.353.957.435	25.719.516.003
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	45.566.639.261	61.714.705.535
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	21.439.970.566	23.833.146.124
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.402.593.605	5.357.755.429
31	11. Thu nhập khác	VI.7	10.451.231.416	13.341.433.631
32	12. Chi phí khác		244.651.168	152.910.950
40	13. Lợi nhuận khác		10.206.580.248	13.188.522.681
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		16.609.173.853	18.546.278.110
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.14	3.321.834.771	3.709.255.622
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		13.287.339.082	14.837.022.488
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8		
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8		

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2024.

Người lập biểu

TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



ĐỖ TIẾN DŨNG

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

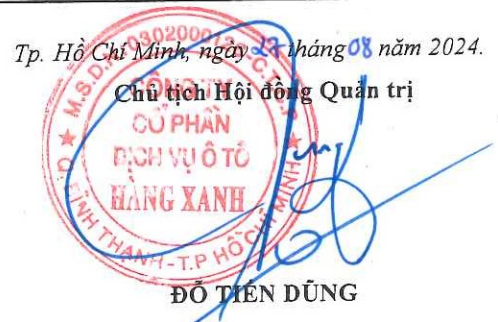
ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		16.609.173.853	18.546.278.110
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		4.459.571.878	36.855.274.007
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.8, V.9	12.190.421.075	18.856.123.493
03	- Các khoản dự phòng	V.11	(10.923.741.728)	(1.228.632.280)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3; VI.7	(3.161.064.904)	(6.565.622.096)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	6.353.957.435	25.793.404.890
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		21.068.745.731	55.401.552.117
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		9.473.091.634	148.363.526.425
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		250.652.412.934	639.712.177.182
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(6.714.736.097)	(53.638.658.881)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		251.677.616	1.662.846.869
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả	VI.4	(6.353.957.435)	(25.719.516.003)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(8.125.178.180)	(30.723.605.259)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		260.252.056.203	735.058.322.450
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(73.574.330.046)	(208.153.042.936)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7	120.050.909.093	181.031.818.181
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		24.000.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	97.572.926	43.892.540
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		70.574.151.973	(27.077.332.215)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.18	918.946.732.489	848.183.367.255
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.18	(1.209.722.011.322)	(1.631.692.720.825)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.19	(28.667.872.500)	-
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		(319.443.151.333)	(783.509.353.570)
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>		11.383.056.843	(75.528.363.335)
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	V.1	87.092.007.343	111.562.804.680
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	V.1	98.475.064.186	36.034.441.345

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2024.

Người lập biểu

Kế toán trưởng



TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

ĐỖ TIẾN DŨNG

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của công ty là Thương mại – Dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;...
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Cho thuê xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Kinh doanh bất động sản (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). (Thực hiện cam kết với Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo văn bản số 446/2021/CV ngày 02/11/2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh về việc cam kết ngành nghề kinh doanh);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632);
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621);
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621) (trừ đầu giá hàng hóa, trừ các loại hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối);
- Dịch vụ tính toán, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản có chu kỳ kinh doanh trên 12 tháng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ**

Tình hình kinh doanh phân khúc xe hạng sang đang trong quá trình hồi phục, chưa thật ổn định. Các hãng xe ô tô cạnh tranh khốc liệt thông qua các chính sách giảm giá sâu, ưu đãi lớn nhằm kích cầu tiêu dùng, do đó làm cho doanh thu của Công ty kỳ này giảm 17,46%, lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 10,44% so với cùng kỳ năm trước.

**6. Cấu trúc Công ty****Các Công ty con.**

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
01	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%
02	Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	51,62%	51,62%	51,62%	98,32%	98,32%	98,32%
03	Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây	54 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%
04	Công ty CP Ô tô An Thái <sup>(*)</sup>	Số 464 Kinh Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	0,00%	52,35%	32,51%	0,00%	52,35%	32,51%

(\*) Công ty CP Ô tô An Thái là công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây (Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây chiếm 52,35% quyền biểu quyết tại Công ty CP Ô tô An Thái).

**Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc**

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
01	Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
02	Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
03	Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Chi nhánh Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
04	Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Tp. Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

**7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 529 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 592 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 này được lập cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán**

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập báo cáo là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.**

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính (riêng) của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính (riêng).

### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm: tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### **3. Các khoản đầu tư tài chính**

*Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết*

*Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), phương pháp bình quân gia quyền (đối với các loại hàng tồn kho còn lại) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **6. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

**7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

**8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

**Chương trình phần mềm**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 - 06 năm.

**9. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

### **10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.
- Tiền lương phải trả cho người lao động dựa vào hợp đồng lao động.

## 12. **Vốn chủ sở hữu**

### **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### **Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## 13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## 14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

### **Doanh thu bán hàng hoá chủ yếu là xe ô tô, phụ tùng, ...**

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### **Doanh thu cung cấp dịch vụ: sửa chữa xe ô tô,...**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

**16. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

**17. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

**19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

**20. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

**Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**21. Các bên có liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ (ĐVT: VND)****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	7.816.689.205	20.567.333.168
Tiền gửi ngân hàng	90.658.374.981	66.524.674.175
<b>Cộng</b>	<b>98.475.064.186</b>	<b>87.092.007.343</b>

**2. Phải thu ngắn hạn/dài hạn của khách hàng****2a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>76.379.724.501</i>	<i>45.810.762.864</i>
<b>Cộng</b>	<b>76.379.724.501</b>	<b>45.810.762.864</b>

**2b. Phải thu dài hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>41.516.786.487</i>	<i>50.250.653.271</i>
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	41.516.786.487	50.250.653.271
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>41.516.786.487</b>	<b>50.250.653.271</b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn****3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán là bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>26.763.082.541</i>	<i>27.619.359.820</i>
Công ty CP ĐT XD & TM Tổng Hợp Khang Minh (*)	20.000.000.000	20.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	6.763.082.541	7.619.359.820
<b>Cộng</b>	<b>26.763.082.541</b>	<b>27.619.359.820</b>

(\*) Khoản trả trước theo hợp đồng nguyên tắc số 1512.2023/HĐNT/HAX-KHANGMINH ngày 15/12/2023 về việc cải tạo đại lý theo tiêu chuẩn nhận diện thương hiệu toàn cầu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**3b. Trả trước cho người bán dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán là bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	2.475.438.612	2.475.438.612
<b>Cộng</b>	<b>2.475.438.612</b>	<b>2.475.438.612</b>

**4. Phải thu khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	37.210.162.809	-	50.379.217.335	-
Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam <sup>(*)</sup>	35.684.466.308	-	49.104.487.147	-
Các đối tượng khác	1.525.696.501	-	1.274.730.188	-
<b>Cộng</b>	<b>37.210.162.809</b>	<b>-</b>	<b>50.379.217.335</b>	<b>-</b>

<sup>(\*)</sup> Là khoản phải thu về tiền thưởng do Công ty đạt về các chỉ tiêu kinh doanh xe.**4b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	21.000.000.000	-	21.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM <sup>(*)</sup>	21.000.000.000	-	21.000.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>21.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>21.000.000.000</b>	<b>-</b>

<sup>(\*)</sup> Là các khoản đặt cọc dài hạn thuê nhà, xưởng showroom cho Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM theo hợp đồng số 01/HĐ/PTM-KG ngày 01/01/2017 và phụ lục số 16/PLHĐ/PTM-KG ngày 16/02/2022.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)
<b>Các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>676.119.655</b>	-	<b>676.119.655</b>	-
Công ty Cổ phần Minh Thắng	447.577.960	-	447.577.960	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn	105.454.400	-	105.454.400	-
Bà Nguyễn Thị Đình Chiến	45.350.000	-	45.350.000	-
Bà Võ Thị Thu Phương	42.692.000	-	42.692.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba	35.045.295	-	35.045.295	-
<b>Cộng</b>	<b>676.119.655</b>	-	<b>676.119.655</b>	-

(\*) Giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc trừ số nợ phải thu đã lập dự phòng.

**Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:**

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(676.119.655)	(676.119.655)
Trích lập dự phòng	-	-
Xoá nợ	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(676.119.655)</b>	<b>(676.119.655)</b>

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	1.193.954.810	-	1.244.125.250	-
Nguyên liệu, vật liệu <sup>(1)</sup>	90.399.756.488	(4.046.751.675)	90.469.727.103	(4.046.751.675)
Công cụ, dụng cụ	523.127.267	-	81.137.426	-
Chi phí SXKD dở dang <sup>(2)</sup>	5.433.265.397	-	9.753.328.316	-
Hàng hóa <sup>(3)</sup>	185.048.638.763	-	431.702.837.564	-
<b>Cộng</b>	<b>282.598.742.725</b>	<b>(4.046.751.675)</b>	<b>533.251.155.659</b>	<b>(4.046.751.675)</b>

<sup>(1)</sup> Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là phụ tùng xe ô tô.<sup>(2)</sup> Là các khoản chi phí sửa chữa xe chưa hoàn thiện xong để giao khách hàng.<sup>(3)</sup> Hàng hóa chủ yếu là xe ô tô. Trong đó hàng tồn kho đang thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng với tổng giá trị tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 185.048.638.763 đồng (xem thuyết minh tại mục V.18).



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn****Tình hình biến động**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	3.532.157.374	13.606.781.835
Tăng trong kỳ	3.836.588.150	16.672.324.044
Phân bổ trong kỳ	(4.492.426.328)	(17.553.243.672)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>2.876.319.196</u></b>	<b><u>12.725.862.207</u></b>

**Chi tiết cuối kỳ:**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ đang sử dụng	216.871.571	444.352.511
Phí bảo hiểm cháy nổ	433.873.322	598.863.508
Sửa chữa văn phòng	239.997.870	368.001.324
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.985.576.433	2.120.940.031
<b>Cộng</b>	<b><u>2.876.319.196</u></b>	<b><u>3.532.157.374</u></b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn****Tình hình biến động**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	6.388.410.745	9.620.244.133
Tăng trong kỳ	2.583.549.144	1.974.644.530
Phân bổ trong kỳ	(2.179.388.582)	(2.756.571.771)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>6.792.571.307</u></b>	<b><u>8.838.316.892</u></b>

**Chi tiết cuối kỳ:**

Chi tiết	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Sửa chữa văn phòng	239.054.861	-
Công cụ dụng cụ đang sử dụng	2.914.251.648	4.219.191.243
Chi phí trả trước dài hạn khác	3.639.264.798	2.169.219.502
<b>Cộng</b>	<b><u>6.792.571.307</u></b>	<b><u>6.388.410.745</u></b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

Chi tiết xem phụ lục số 01 – Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**9. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
<b>Số đầu năm</b>	8.848.836.800	2.797.580.000	6.288.389.369	17.934.806.169
Tăng trong kỳ	-	-	-	-
- Mua trong kỳ	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.848.836.800</b>	<b>2.797.580.000</b>	<b>6.288.389.369</b>	<b>17.934.806.169</b>
Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	5.837.359.369	5.837.359.369
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
<b>Số đầu năm</b>	-	904.550.841	6.140.078.281	7.044.629.122
Tăng trong kỳ	-	27.975.798	58.313.748	86.289.546
- Khấu hao trong kỳ	-	27.975.798	58.313.748	86.289.546
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	-	<b>932.526.639</b>	<b>6.198.392.029</b>	<b>7.130.918.668</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
<b>Số đầu năm</b>	<b>8.848.836.800</b>	<b>1.893.029.159</b>	<b>148.311.088</b>	<b>10.890.177.047</b>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.848.836.800</b>	<b>1.865.053.361</b>	<b>89.997.340</b>	<b>10.803.887.501</b>

Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 10.713.890.161 đồng (xem tại thuyết minh mục V.18).

**10. Bất động sản đầu tư**

Là giá trị nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Đường Võ Văn Kiệt, Khu Phố 3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh (thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 22/NQ- HĐQT-HAX ngày 11/08/2022) chờ tăng giá hoặc phát triển Dự án Khu phức hợp kinh doanh xe ô tô kết hợp văn phòng, căn hộ cao cấp. Giá trị cuối kỳ của Bất động sản đầu tư dùng để thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 45.396.484.892 đồng (xem tại thuyết minh mục V.18).

Công ty chưa thực hiện xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 30 tháng 06 năm 2024. Tuy nhiên, dựa trên giá thị trường của khu đất liền kề, Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn tin tưởng rằng giá trị thị trường của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị tại ngày này.

**11. Đầu tư tài chính dài hạn**

Là các khoản đầu tư vào công ty con. Chi tiết gồm:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ <sup>(1)</sup>	34.242.280.000	32.506.850.132	(1.735.429.868)	34.242.280.000	21.583.108.404	(12.659.171.596)
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM <sup>(2)</sup>	97.027.697.875	97.027.697.875	-	97.027.697.875	97.027.697.875	-
Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây <sup>(3)</sup>	86.176.710.000	86.176.710.000	-	86.176.710.000	86.176.710.000	-
<b>Cộng</b>	<b>217.446.687.875</b>	<b>215.711.258.007</b>	<b>(1.735.429.868)</b>	<b>217.446.687.875</b>	<b>204.787.516.279</b>	<b>(12.659.171.596)</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ 25

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

(1) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty nắm giữ 2.859.193 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ là 85,89% (tỷ lệ tại thời điểm đầu năm là 85,89%).

(2) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty nắm giữ 4.129.490 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM là 51,62% (tỷ lệ tại thời điểm đầu năm là 98,32%).

(3) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Công ty nắm giữ 2.872.557 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết của Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây là 62,11% (tỷ lệ tại thời điểm đầu năm là 62,11%).

(\*) Đối với cổ phiếu chưa niêm yết và không có giá giao dịch trên thị trường của những công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom), giá trị hợp lý được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

**Tình hình biến động dự phòng đầu tư tài chính như sau:**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(12.659.171.596)	(18.129.215.404)
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	10.923.741.728	1.228.632.280
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(1.735.429.868)</b>	<b>(16.900.583.124)</b>

**Giao dịch với các công ty con**

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ</b>		
- Doanh thu sửa chữa và khác	5.303.000	57.251.659
- Chi phí dịch vụ khác	386.621.852	2.342.405.819
- Thu tiền cho vay	24.000.000.000	-
<b>Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM</b>		
- Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác	5.794.718.896	348.864.692
- Chi phí thuê mặt bằng, vận chuyển và khác	4.623.749.113	2.499.455.486
<b>Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây</b>		
- Doanh thu sửa chữa và khác	34.768.270	-
- Chi phí dịch vụ khác	309.500.000	369.000.000

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Phải trả nhà cung cấp khác</b>	<b>46.795.107.971</b>	<b>32.474.532.578</b>
Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam	22.958.985.672	15.098.776.013
Các nhà cung cấp khác	23.836.122.299	17.375.756.565
<b>Cộng</b>	<b>46.795.107.971</b>	<b>32.474.532.578</b>

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong kỳ.

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	-	22.008.725.796	(22.008.725.796)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	5.028.748.451	3.321.834.771	(8.125.178.180)	-	225.405.042
Thuế thu nhập cá nhân	-	408.455.497	3.450.592.371	(3.933.090.882)	74.043.014	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	41.826.246	(83.652.495)	41.826.249	-
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	-	<b>5.437.203.948</b>	<b>28.828.979.184</b>	<b>(34.156.647.353)</b>	<b>115.869.263</b>	<b>225.405.042</b>

**14a. Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**14b. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.609.173.853	18.546.278.110
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	16.609.173.853	18.546.278.110
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	16.609.173.853	18.546.278.110
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>3.321.834.771</b>	<b>3.709.255.622</b>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>3.321.834.771</u></b>	<b><u>3.709.255.622</u></b>

**15. Phải trả người lao động**

Là khoản tiền lương, các khoản thưởng trích theo lương phải trả cho cán bộ công nhân viên Công ty.

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Chủ yếu là khoản trích trước chi phí bảo hiểm, quảng cáo, tiền điện, tiền nước,...

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**17. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Bên liên quan</i>	-	-
<i>Các đối tượng khác</i>	<b>2.979.465.079</b>	<b>5.143.318.829</b>
Công đoàn phí	1.008.106.345	968.643.778
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	130.944.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.840.414.734	4.174.675.051
<b>Cộng</b>	<b><u>2.979.465.079</u></b>	<b><u>5.143.318.829</u></b>

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong kỳ.

**18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>274.072.793.296</b>	<b>274.072.793.296</b>	<b>564.848.072.129</b>	<b>564.848.072.129</b>
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam <sup>(1)</sup>	27.925.553.359	27.925.553.359	190.033.012.877	190.033.012.877
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn <sup>(2)</sup>	133.182.839.460	133.182.839.460	71.649.634.342	71.649.634.342
Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương <sup>(3)</sup>	112.964.400.477	112.964.400.477	303.165.424.910	303.165.424.910
<b>Cộng</b>	<b><u>274.072.793.296</u></b>	<b><u>274.072.793.296</u></b>	<b><u>564.848.072.129</u></b>	<b><u>564.848.072.129</u></b>

Các khoản vay được thế chấp bởi giá trị hàng tồn kho, giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và giá trị của bất động sản đầu tư với số tiền lần lượt tương ứng là 185.048.638.763 đồng (xem thuyết minh tại mục V.6), 27.963.281.257 đồng (xem thuyết minh tại mục V.8), 10.713.890.161 đồng (xem thuyết minh tại mục V.9) và 45.396.484.892 đồng (xem thuyết minh tại mục V.10).

<sup>(1)</sup> Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

<sup>(2)</sup> Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

<sup>(3)</sup> Là khoản vay Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	564.848.072.129	918.946.732.489	(1.209.722.011.322)	274.072.793.296
<b>Cộng</b>	<b>564.848.072.129</b>	<b>918.946.732.489</b>	<b>(1.209.722.011.322)</b>	<b>274.072.793.296</b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 02 đính kèm.

**19b. Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu****Tình hình góp vốn điều lệ như sau:**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
Ông Đỗ Tiến Dũng	187.728.880.000	17,47%	163.242.510.000	17,47%
Bà Vũ Thị Hạnh	178.433.590.000	16,61%	155.159.650.000	16,61%
AFC VF LIMITED (AFC Vietnam Fund)	59.117.750.000	5,50%	53.083.000.000	5,68%
Các cổ đông khác	649.116.590.000	60,42%	562.790.490.000	60,24%
<b>Cộng</b>	<b>1.074.396.810.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>934.275.650.000</b>	<b>100,00%</b>

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 30/06/2024.

**Tình hình góp vốn điều lệ như sau:**

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		
	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	1.074.396.810.000	1.074.396.810.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.074.396.810.000</b>	<b>1.074.396.810.000</b>	<b>-</b>

**19c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	934.275.650.000	569.434.340.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	140.121.160.000	150.000.000.000
+ Vốn góp cuối kỳ	1.074.396.810.000	719.434.340.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi (bằng tiền)	28.667.872.500	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trích cho cổ đông bằng cổ phiếu (giá trị theo mệnh giá)	140.121.160.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trích cho Ban Điều hành bằng cổ phiếu (giá trị theo mệnh giá)	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**19d. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	107.439.681	93.427.565
- Cổ phiếu phổ thông	107.439.681	93.427.565
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	107.439.681	93.427.565
- Cổ phiếu phổ thông	107.439.681	93.427.565
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

**19e. Cổ tức**

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHCD ngày 23 tháng 03 năm 2024 của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định chia cổ tức bằng tiền mặt (3% vốn điều lệ) với tổng giá trị là 28.028.269.500 đồng.

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Cổ tức đã công bố và đã chia trong kỳ		
+ Cổ tức bằng cổ phiếu đã công bố trên cổ phiếu phổ thông (số lượng)	14.012.116	15.000.000
(Tương đương giá trị theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)	140.121.160.000	150.000.000.000
+ Cổ tức bằng tiền đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	28.028.269.500	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

**19f. Phân phối lợi nhuận**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số dư đầu năm	183.456.333.787	387.310.467.944
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.287.339.082	14.837.022.488
Phân phối trong kỳ (*):	(137.624.502.264)	-
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	(109.596.232.764)	-
- Chia cổ tức bằng tiền	(28.028.269.500)	-
<b>Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ</b>	<b>59.119.170.605</b>	<b>402.147.490.432</b>

(\*): Được thực hiện căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHCD ngày 23 tháng 03 năm 2024 của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**VI. KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ (ĐVT: VND)**

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**1a. Tổng doanh thu**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Doanh thu kinh doanh xe	1.139.970.770.586	1.431.827.405.430
Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	222.003.421.860	221.476.059.273
Doanh thu hoạt động khác	3.721.954.647	1.338.146.748
<b>Cộng</b>	<b><u>1.365.696.147.093</u></b>	<b><u>1.654.641.611.451</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con trình bày ở thuyết minh số V.11.

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn kinh doanh xe	1.122.451.512.268	1.365.233.024.621
Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	174.103.538.008	173.252.882.210
Giá vốn hoạt động khác	399.250.604	728.925.731
<b>Cộng</b>	<b><u>1.296.954.300.880</u></b>	<b><u>1.539.214.832.562</u></b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi	97.572.926	43.892.540
<b>Cộng</b>	<b><u>97.572.926</u></b>	<b><u>43.892.540</u></b>

**4. Chi phí hoạt động tài chính**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền vay, trái phiếu	6.353.957.435	25.719.516.003
Trích/hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(10.923.741.728)	(1.228.632.280)
Chi phí tài chính khác	-	74.180.618
<b>Cộng</b>	<b><u>(4.569.784.293)</u></b>	<b><u>24.565.064.341</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí cho nhân viên	15.619.390.198	18.499.633.302
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.159.873.715	15.837.769.012
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	8.054.050.743	9.134.324.892
Các chi phí khác	12.733.324.605	18.242.978.329
<b>Cộng</b>	<b><u>45.566.639.261</u></b>	<b><u>61.714.705.535</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.980.683.667	12.433.066.100
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.246.495.599	1.142.345.262
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.680.704.996	2.863.474.710
Các chi phí khác	5.532.086.304	7.394.260.052
<b>Cộng</b>	<b><u>21.439.970.566</u></b>	<b><u>23.833.146.124</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	3.063.491.978	6.521.729.556
- Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	120.050.909.093	181.031.818.181
- Giá trị còn lại và chi phí thanh lý tài sản cố định	(116.987.417.115)	(174.510.088.625)
Thu nhập từ tiền thưởng đạt chỉ tiêu bán hàng và hỗ trợ từ Mercedes-Benz Việt Nam	2.679.152.000	6.136.825.958
Thu nhập khác	4.708.587.438	682.878.117
<b>Cộng</b>	<b><u>10.451.231.416</u></b>	<b><u>13.341.433.631</u></b>

**8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

Chỉ tiêu này không trình bày trên báo cáo (riêng) giữa niên độ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh vì đây là Công ty mẹ, và được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của Tập đoàn theo quy định tại khoản 3.19, điều 113 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	100.784.480.470	97.109.971.380
Chi phí nhân công	47.434.539.169	51.415.306.968
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.190.421.075	18.856.123.493
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.493.421.318	19.154.087.568
Chi phí khác	24.295.465.495	31.323.525.246
<b>Cộng</b>	<b><u>201.198.327.527</u></b>	<b><u>217.859.014.655</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC (ĐVT: VND)****1. Tài sản tiềm tàng**

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

**2. Nợ tiềm tàng**

Công ty không có nợ tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

**3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

**Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (\*). Chi tiết như sau:**

Tiền lương	Chức vụ	Kỳ này	Kỳ trước
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc	700.000.000	630.000.000
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	490.000.000	441.000.000
Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	70.000.000	441.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	350.000.000	315.000.000
<b>Cộng</b>		<b>1.610.000.000</b>	<b>1.827.000.000</b>

**Thù lao thành viên Hội đồng quản trị**

Chức vụ	Kỳ này	Kỳ trước	
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch	180.000.000	180.000.000
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	90.000.000	90.000.000
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	90.000.000	90.000.000
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	90.000.000	90.000.000
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên (đến ngày 23/03/2024)	40.961.538	90.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên (từ ngày 23/03/2024)	49.038.462	-
<b>Cộng</b>		<b>540.000.000</b>	<b>540.000.000</b>

(\*Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Đây là thu nhập tại Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty mẹ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác****Các bên liên quan khác với Công ty gồm:**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
1. Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Công ty con (Công ty nắm giữ 85,89% vốn điều lệ)
2. Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Công ty con (Công ty nắm giữ 51,62% vốn điều lệ)
3. Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây	Công ty con (Công ty nắm giữ 62,11% vốn điều lệ)
4. Công ty Cổ phần Ô tô An Thái	Công ty con của Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.11, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

**Công nợ với các bên liên quan khác**

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở mục V.2b, V.4b.

**4. Báo cáo theo bộ phận****4a. Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

<b>Kỳ này</b>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>Lãi gộp</b>
Kinh doanh xe	1.139.970.770.586	1.122.451.512.268	17.519.258.318
Dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	222.003.421.860	174.103.538.008	47.899.883.852
Hoạt động khác	3.721.954.647	399.250.604	3.322.704.043
<b>Cộng</b>	<b>1.365.696.147.093</b>	<b>1.296.954.300.880</b>	<b>68.741.846.213</b>
<b>Kỳ trước</b>			
Kinh doanh xe	1.431.827.405.430	1.365.233.024.621	66.594.380.809
Dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	221.476.059.273	173.252.882.210	48.223.177.063
Hoạt động khác	1.338.146.748	728.925.731	609.221.017
<b>Cộng</b>	<b>1.654.641.611.451</b>	<b>1.539.214.832.562</b>	<b>115.426.778.889</b>

**4b. Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

**5. Tài sản đảm bảo****Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Công ty thế chấp hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và bất động sản đầu tư để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.6; V.8; V.9 và V.10). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 269.122.295.073 VND (số đầu năm là 516.603.420.564 VND).

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác**

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 và tại ngày 30 tháng 06 năm 2024.

**6. Cam kết bảo lãnh**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty cam kết bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ, Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM, Công ty Cổ phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây. Giá trị bảo lãnh mỗi công ty con hạn mức không vượt quá 120.000.000.000 đồng.

**7. Khả năng hoạt động liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**8. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2024.

Người lập biểu

TRẦN KHÔI NGUYÊN

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



ĐỖ TIẾN DŨNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Phụ lục số 01: Chi tiết tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**PHỤ LỤC SỐ 01: CHI TIẾT TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>						
1. Số dư đầu năm	107.573.213.103	37.158.871.200	218.076.910.439	8.256.576.601	2.188.114.564	373.253.685.907
2. Tăng trong kỳ	-	208.426.000	73.040.909.046	324.995.000	-	73.574.330.046
- Tăng do mua sắm	-	208.426.000	73.040.909.046	324.995.000	-	73.574.330.046
3. Giảm trong kỳ	-	-	(128.567.923.928)	-	-	(128.567.923.928)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(128.567.923.928)	-	-	(128.567.923.928)
4. Số dư cuối kỳ	107.573.213.103	37.367.297.200	162.549.895.557	8.581.571.601	2.188.114.564	318.260.092.025
Trong đó: Tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	37.076.153.300	22.466.858.063	6.093.616.163	4.373.563.947	1.823.029.266	71.833.220.739
<b>II Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
1. Số dư đầu năm	52.970.885.031	28.577.665.257	20.400.285.510	5.312.615.294	2.159.326.205	109.420.777.297
2. Tăng trong kỳ	2.239.623.804	1.136.178.289	8.312.260.411	406.454.889	9.614.136	12.104.131.529
- Khấu hao trong kỳ	2.239.623.804	1.136.178.289	8.312.260.411	406.454.889	9.614.136	12.104.131.529
3. Giảm trong kỳ	-	-	(11.580.506.813)	-	-	(11.580.506.813)
- Giảm do thanh lý	-	-	(11.580.506.813)	-	-	(11.580.506.813)
4. Số dư cuối kỳ	55.210.508.835	29.713.843.546	17.132.039.108	5.719.070.183	2.168.940.341	109.944.402.013
<b>III. Giá trị còn lại</b>						
1. Tại ngày đầu năm	54.602.328.072	8.581.205.943	197.676.624.929	2.943.961.307	28.788.359	263.832.908.610
2. Tại ngày cuối kỳ	52.362.704.268	7.653.453.654	145.417.856.449	2.862.501.418	19.174.223	208.315.690.012

Trong đó: giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp tính cho các khoản vay ngân hàng (tại mục thuyết minh V.18) là 27.963.281.257 đồng.

Người lập biểu

TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 06 năm 2024.

Chức vụ: Hội đồng Quản trị



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Phụ lục số 02: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

**PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4
<b>Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023</b>				
1. Số dư đầu năm trước	569.434.340.000	524.927.236	387.310.467.944	957.269.735.180
2. Tăng trong kỳ trước	150.000.000.000	30.000.000.000	14.837.022.488	194.837.022.488
- Bổ sung từ Phát hành cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi	150.000.000.000	30.000.000.000	-	180.000.000.000
- Lãi trong kỳ	-	-	14.837.022.488	14.837.022.488
3. Giảm trong kỳ trước	-	-	-	-
4. Số dư cuối kỳ trước	719.434.340.000	30.524.927.236	402.147.490.432	1.152.106.757.668
<b>Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024</b>				
1. Số dư đầu năm nay	934.275.650.000	30.524.927.236	183.456.333.787	1.148.256.911.023
2. Tăng trong kỳ này	140.121.160.000	-	13.287.339.082	153.408.499.082
- Lãi trong kỳ	-	-	13.287.339.082	13.287.339.082
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (*)	140.121.160.000	-	-	140.121.160.000
3. Giảm trong kỳ này	-	(30.524.927.236)	(137.624.502.264)	(168.149.429.500)
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (*)	-	(30.524.927.236)	(109.596.232.764)	(140.121.160.000)
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	(28.028.269.500)	(28.028.269.500)
4. Số dư cuối kỳ này	1.074.396.810.000	-	59.119.170.605	1.133.515.980.605

(\*) Được thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/NQ-HĐQT-HAX ngày 21/05/2024.

Người lập biểu



TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2024.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



